

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 26/01/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hảo

Ông Trịnh Xuân Tháp

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng N, sinh năm 1997, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Q, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị E sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/8/2020 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Bị cáo chưa thi hành); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2020, chuyển tạm giam từ ngày 06/11/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

* Bị hại: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị A, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

* Người làm chứng: Anh Trần Đình C, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/8/2020, Nguyễn Trọng N đã thực hiện hành vi trộm cắp máy phát điện hiệu DINAMO và máy nổ hiệu YANGDONG tổng giá trị 1.900.000 đồng của anh Huỳnh Chí H, sinh năm 1971 tại ấp Ông H, xã T, huyện V, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo quyết định số 000782/QĐ-XPHC ngày 12/8/2020.

Khoảng 02 giờ ngày 28/10/2020, Nguyễn Trọng N sau khi chơi game tại tiệm Internet “Đại Hùng” thuộc ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai do cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N biết có nhiều máy trộn bê tông tại bãi đất trống cạnh vườn trà thuộc tổ 9, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai không có người trông coi, N đi bộ đến lấy trộm 01 thùng cối trộn bê tông, màu cam dung tích 350 lít của anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1985 ngụ ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai rồi cất giấu ở vườn trà cạnh bãi đất trống. Đến buổi trưa cùng ngày, N đến vườn trà lấy thùng cối trộn bê tông ra theo đường trục 16 rồi lần đến tiệm phở liệu của chị Đặng Thị A thuộc tổ 9, ấp 1, xã T, huyện V. N bán thùng cối trộn bê tông cho chị A được số tiền 360.000 đồng. N đã tiêu xài hết.

Khoảng 03 giờ ngày 31/10/2020, N đang chơi game tại tiệm Internet “Đại Hùng” thì hết tiền, N đi bộ đến bãi đất trống cạnh vườn trà thuộc tổ 9, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai địa điểm anh Nguyễn Văn V để máy trộn bê tông, N thấy có nhiều máy trộn bê tông được buộc với nhau bằng 01 sợi dây xích và kế bên có 01 máy trộn bê tông quả lê, dung tích 350 lít, không có gắn mô tơ, hư 01 bánh xe, N lấy trộm máy trộn bê tông này. Khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày, N kéo máy trộn bê tông ra đến đường trục 16 thuộc ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai để tìm nơi tiêu thụ thì bị anh Trần Đình C là người làm thuê cho anh Vũ phát hiện nên gọi điện báo cho anh V biết sự việc. Anh V đến kiểm tra xác nhận máy trộn bê tông trên là của anh V bị mất trộm và trình báo sự việc cho Công an xã T, huyện V lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Công an, N đã khai nhận về hành vi trộm cắp nêu trên.

Tang vật tạm giữ:

- 01 máy trộn bê tông quả lê, màu cam, dung tích 350 lít không có gắn mô tơ, hư 01 bánh xe;
- 01 thùng cối bê tông, màu cam loại máy trộn bê tông quả lê, dung tích 350 lít.

Tại kết luận định giá tài sản số 202/KL-ĐGTS ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện V kết luận như sau:

- 01 máy trộn bê tông quả lê, màu cam, dung tích 350 lít không có gắn mô tơ mua năm 2017, giá trị 1.200.000 đồng;
- 01 thùng cối bê tông, màu cam loại máy trộn bê tông quả lê, dung tích 350 lít, mua năm 2017, giá trị 300.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm. Chị Đặng Thị A không yêu cầu Nguyễn Trọng N bồi thường số

tiền mua tài sản do N trộm của anh V.

Đối với Đặng Thị A đã mua tài sản do N trộm cắp của anh Nguyễn Văn V nhưng không biết tài sản do N phạm tội mà có nên không xử lý về hành vi này.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKSVC ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 06 đến 08 tháng tù; buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo N nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ ngày 28/10/2020, bị cáo Nguyễn Trọng N đến bãi đất trống cạnh vườn trà thuộc tổ 9, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai lấy trộm 01 thùng cối trộn bê tông, màu cam dung tích 350 lít của anh Nguyễn Văn V. Sau đó N lăn thùng cối trộn bê tông theo đường trục 16 đến tiệm phế liệu của chị Đặng Thị A bán được 360.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Khoảng 03 giờ ngày 31/10/2020, bị cáo N tiếp tục đến bãi đất trống cạnh vườn trà lấy trộm 01 máy trộn bê tông quả lê, màu cam, dung tích 350 lít, không có gắn mô tơ, hư 01 bánh xe. Sau đó, N kéo máy trộn bê tông ra đến đường trục 16 thuộc ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai để tìm nơi tiêu thụ thì bị anh Trần Đình C là người làm thuê cho anh V phát hiện nên gọi điện báo cho anh V biết sự việc. Anh V đến kiểm tra xác nhận máy trộn bê tông trên là của anh V bị mất trộm. Anh V trình báo sự việc cho Công an xã T. Tại Cơ quan Công an bị cáo N đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo N không có ý kiến khiếu nại gì và đồng ý với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 12/8/2020, bị cáo N đã bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và viện dẫn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo tự mình đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 360.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trộm cho anh Nguyễn Văn V là đúng quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2020.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét

giải quyết.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm